

HỌC PHẦN KHOA HỌC HÀNH VI VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE I

Học phần này cung cấp các khái niệm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe (TT-GDSK); Lý thuyết về hành vi sức khỏe, mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe; Trình bày các phương pháp, phương tiện TT-GDSK; Phân tích các kỹ năng cần rèn luyện trong TT-GDSK; Lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các hoạt động chương trình giáo dục nâng cao sức khỏe. Người học cần chuẩn bị Tâm lý y học- Đạo đức y học, YXHH và Nhân học y học khi học học phần này,

Thời lượng học tập: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học, 2 tín chỉ

Những nội dung nào bạn sẽ học?

- Khái niệm về truyền thông, giáo dục sức khỏe
- Hành vi - Hành vi sức khỏe. Một số lý thuyết về hành vi cá nhân
- Quá trình truyền thông và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền thông
- Các nguyên tắc trong giáo dục sức khỏe
- Các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe
- Phương pháp và phương tiện GDSK
- Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe
- Lập kế hoạch và quản lý các hoạt động truyền thông GDSK
- Giám sát và đánh giá các hoạt động truyền thông-GDSK

Bạn sẽ đạt được gì khi kết thúc học phần?

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về sức khỏe, truyền thông, giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.
- Trình bày được hệ thống tổ chức GDSK trong ngành y tế Việt nam, vị trí, vai trò của giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Trình bày được khái niệm hành vi sức khỏe, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi.
- Trình bày được các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe.
- Trình bày được các mô hình lý thuyết giải thích hành vi sức khỏe, vai trò và kỹ năng của người làm công tác GDSK.
- Trình bày được khái niệm, mục đích của truyền thông.
- Trình bày được các thành phần và quá trình truyền thông.
- Phân tích được các yêu cầu làm cho quá trình truyền thông có hiệu quả.
- Trình bày được những cơ sở khoa học làm nền tảng cho GDSK.
- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động GDSK.
- Vận dụng được các nguyên tắc GDSK vào trong công tác GDSK của mình.
- Liệt kê được các nguyên tắc chính để chọn các nội dung TT-GDSK.
- Liệt kê được 6 vấn đề cần tiến hành GDSK hiện nay. Trình bày được những nội dung cơ bản của từng vấn đề cần GDSK.
- Trình bày được khái niệm về phương pháp, phương tiện TT-GDSK.
- Trình bày được các phương pháp truyền thông GDSK, các phương tiện truyền thông GDSK

- Trình bày được các kỹ năng truyền thông GDSK.
- Ứng dụng được các kỹ năng TT - GDSK trong công việc hàng ngày để GDSK cho cá nhân, cho nhóm, cho cộng đồng.
- Trình bày khái niệm về lập kế hoạch và các nguyên tắc cơ bản trong lập kế hoạch truyền thông – GDSK.
- Trình bày được các bước của quá trình lập kế hoạch truyền thông - GDSK
- Lập được một kế hoạch truyền thông - GDSK
- Trình bày các hoạt động quản lý chương trình truyền thông – GDSK
- Trình bày được các khái niệm về giám sát và đánh giá một chương trình.
- Lập được kế hoạch đánh giá một chương trình GDSK.

Phương pháp dạy- học chính là gì?

- Lý thuyết: Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học.

- Tự học: Sinh viên đọc bài trong giáo trình, xem các tài liệu tham khảo từ thư viện, các website... đồng thời chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận tại lớp.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá?

Chuyên cần (10%)	SV đến lớp đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp.
Kiểm tra thường xuyên (20%)	Trung bình điểm bài tập nhóm và trình bày trên lớp.
Thi kết thúc (70%)	Thi trắc nghiệm MCQ, câu hỏi ngắn.

- Cách tính điểm học phần: thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,25.

Tài liệu sử dụng trong học phần

Bộ môn Tổ chức và quản lý y tế, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ (2014) Giáo trình Khoa học hành vi và Giáo dục sức khỏe I.

